CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 123 /TTr-CP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng. Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng (sau đây gọi là dự án Luật) với những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Dự án Luật được xây dựng trên cơ sở các quan điểm, chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tinh gọn tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền cho địa phương, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể:

- Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển đồng bộ các thiết chế pháp lý và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng là yêu cầu khách quan, nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự, kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động công chứng với vai trò là thiết chế phòng ngừa tranh chấp, góp phần bảo đảm tính xác thực và hợp pháp của các giao dịch dân sự, thương mại cần tiếp tục được hoàn thiện về pháp luật, tổ chức và cơ chế quản lý.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Hội nghị lần thứ 11 đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ *"... khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy*

mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương...".

- Kết luận số 21-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ *"Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương;... ".*

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025, trong đó yêu cầu *"Đảng uỷ các Bộ, cơ quan ngang bộ, đặc biệt là người đứng đầu chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư trong việc thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương; tham mưu việc ban hành đầy đủ các nghị định, văn bản quy thực hiện phân cấp, phân quyền, bảo đảm có nguồn lực thực thi, có quy định chuyển tiếp rõ ràng, không để khoảng trống, không gián đoạn công việc…".*

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra nhiệm vụ: Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh, theo đó, *"có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân".*

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, theo đó xác định các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành hai cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã, không tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về

xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh, theo đó, *"cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành VBQPPL theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm phải hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027"*.

2. Cơ sở thực tiễn

Để bảo đảm Luật Công chứng năm 2024 được triển khai đồng bộ, hiệu quả, ngay sau khi được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã chỉ đạo ban hành Kế hoạch[1] triển khai thực hiện Luật Công chứng trên phạm vi cả nước, đồng thời ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật (Chính phủ ban hành 01 Nghị định[2] và Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành 02 Thông tư[3] quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật) và các Công văn gửi Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hiệp hội công chứng viên Việt Nam về việc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng (CSDLCC), thực hiện công chứng điện tử.... Nhờ đó, dù chỉ mới triển khai thực hiện trong thời gian ngắn, nhưng nhiều quy định mới của Luật Công chứng năm 2024 đã bước đầu đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, ngay sau khi Luật Công chứng năm 2024 được ban hành và chưa có hiệu lực, Đảng đã có nhiều quan điểm, chỉ đạo nhằm đẩy mạnh chủ trương tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số..., đặt ra nhiều vấn đề mới cần giải quyết liên quan đến quy định của Luật Công chứng năm 2024, cụ thể như sau:

a) Về các vấn đề liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp và phân cấp, phân quyền

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, ngày 03/7/2025, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 3961/BTP-BTTP hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý bổ trợ tư pháp, trong đó có quy định xử lý vấn đề địa bàn cấp huyện khi thực hiện Luật Công chứng năm 2024. Nhờ đó, trong 06 tháng triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2024 cơ bản không gặp vướng mắc về vấn đề này[4]. Tuy nhiên, việc hướng dẫn bằng Công văn tuy đã được quy

---

[1] Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-BTP ngày 03/01/2025

[2] Nghị định số 104/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng

[3] Thông tư số 05/2025/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; Thông tư số 06/2025/TT-BTP về tập sự hành nghề công chứng

[4] Một vấn đề cần quan tâm là nếu tính theo phạm vi đơn vị hành chính cấp xã thì cả nước hiện chỉ có khoảng 23% đơn vị hành chính cấp xã có TCHNCC, đồng nghĩa với việc nếu sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Công chứng theo hướng chỉ cho phép VPCC thay đổi địa chỉ trụ sở trong phạm vi địa bàn cấp xã thì sẽ dẫn đến tình trạng co cụm các TCHNCC tại một số ít địa bàn cấp xã trung tâm, trong khi đa số các địa bàn cấp xã khác không có TCHNCC.

định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15[5], song đây chỉ là giải pháp tạm thời, chưa bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý ổn định, bền vững cho việc thành lập và phát triển các TCHNCC cũng như chưa bảo đảm giải quyết triệt để các vấn đề vướng mắc có thể phát sinh trong thời gian dài.

Đối với việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên (CCV), ngày 11/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, theo đó, từ ngày 01/7/2025, thẩm quyền và trách nhiệm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên đã được chuyển từ Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định của Luật Công chứng năm 2024 sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP cũng chỉ có hiệu lực trong thời gian nhất định (trước tháng 3/2027), do vậy, cần có giải pháp căn cơ, ổn định để giải quyết vấn đề này.

b) Về thực trạng xây dựng và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trong cả nước

Từ năm 2019 - 2020, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý thông tin CCV và tổ chức hành nghề công chứng (TCHNCC), trong đó có các thông tin về CCV bao gồm danh sách CCV, quá trình tập sự, bổ nhiệm, đăng ký hành nghề và cấp thẻ, xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ CCV, xử lý vi phạm đối với CCV…; đối với TCHNCC, các thông tin được quản lý bao gồm danh sách TCHNCC, số lượng CCV hành nghề tại các TCHNCC, việc xử lý vi phạm đối với TCHNCC; việc thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung hoạt động, chấm dứt hoạt động…của Văn phòng công chứng (VPCC); việc thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng (PCC)….

Về phía các địa phương, trong số 11 tỉnh, thành phố không thực hiện sáp nhập thì 10 tỉnh, thành phố đã có CSDLCC[6] nhưng cần điều chỉnh, bổ sung dữ liệu danh mục hành chính 02 cấp mới. Đối với 04 tỉnh chưa có CSDLCC[7] khác, do thực hiện sáp nhập với tỉnh đã có CSDLCC, các tỉnh này đã triển khai sử dụng CSDLCC của tỉnh mới sau sáp nhập. Còn lại, đa số các tỉnh, thành phố được sáp nhập khác đều lựa chọn sử dụng CSDLCC của một trong số các tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập cho tỉnh, thành phố mới, tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương đang sử dụng đồng thời các CSDLCC này.

---

[5] Điều 13 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 cho phép Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Quốc hội khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; hình thức văn bản có thể là văn bản hành chính (khoản 1, khoản 3).

[6] 10 tỉnh, thành phố không thực hiện sáp nhập đã có CSDLCC là thành phố Hà Nội, thành phố Huế, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An và Cao Bằng; tỉnh không thực hiện sáp nhập mà chưa có CSDLCC là Hà Tĩnh.

[7] Gồm: Thái Bình, Kon Tum, Ninh Bình và Gia Lai.

Thực trạng nêu trên cho thấy, đến nay cả nước chưa có CSDLCC dùng chung, thống nhất. Phần mềm quản lý thông tin CCV và TCHNCC của Bộ Tư pháp và CSDLCC ở các địa phương đều chưa kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư, các CSDL quốc gia khác, các CSDL bộ, ngành khác, dẫn đến CSDL phân tán, không thống nhất, khó khăn trong việc quản lý, giám sát hoạt động công chứng và tra cứu thông tin ngăn chặn, có tình trạng trùng lặp, thiếu chuẩn dữ liệu và không đảm bảo an toàn thông tin.

Để triển khai kịp thời yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ngày 10/02/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.14/2026/NQ-CP xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, quản lý CSDLCC. Tuy nhiên, Nghị quyết này cũng chỉ có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027 theo quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Do vậy, việc sửa đổi quy định này trong Luật Công chứng là cần thiết.

Xuất phát từ những căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, để thể chế hoá đầy đủ quan điểm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về công chứng, thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, hướng tới việc xây dựng CSDLCC dùng chung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm việc triển khai nhiệm vụ được thông suốt, hiệu quả, kịp thời, cải cách tối đa thủ tục hành chính và thủ tục công chứng, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp thì việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2024 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng nhằm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, hướng tới việc xây dựng CSDL dùng chung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm việc triển khai nhiệm vụ được thông suốt, hiệu quả, kịp thời, cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng được thực hiện trên các quan điểm sau đây:

a) Tiếp tục thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương,

chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về hoạt động bổ trợ tư pháp, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Cơ bản kế thừa chính sách, mục tiêu và định hướng xây dựng đã được thể hiện tại Luật Công chứng năm 2024; tập trung sửa đổi, bổ sung, thay thế những vấn đề thực sự cần thiết, không sửa đổi toàn diện vì Luật Công chứng năm 2024 được Quốc hội xem xét, thông qua tháng 11/2024, các quy định mới cần có thời gian kiểm nghiệm, đánh giá đầy đủ, tổng thể trước khi đặt vấn đề sửa đổi toàn diện. Đối với một số vấn đề vướng mắc không do quy định của Luật mà do cách hiểu, cách áp dụng chưa chính xác, chưa toàn diện[8] thì Bộ Tư pháp và UBND cấp tỉnh cần kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn, tạo cách hiểu và thực hiện thống nhất, phù hợp.

c) Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật có liên quan, đồng thời có tính dự báo đối với sự phát triển của hoạt động công chứng trong thời gian tới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan xây dựng dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập và triển khai hoạt động của Tổ soạn thảo với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và một số địa phương, thực hiện soạn thảo dự án Luật theo đúng quy định.

2. Rà soát, đánh giá việc thực hiện Luật Công chứng năm 2024; nghiên cứu pháp luật về công chứng của một số nước trên thế giới về các quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện, phân cấp, phân quyền; về CSDLCC; quy định liên quan đến thủ tục công chứng, việc sử dụng dữ liệu thay thế văn bản giấy trong hồ sơ yêu cầu công chứng.

3. Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Pháp luật quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân[9].

4. Tổ chức hội thảo, tọa đàm tại hai khu vực phía Bắc và phía Nam để lấy ý

---

[8] Ví dụ ý kiến về việc cụm từ "giao dịch" tại khoản 1 Điều 2 của Luật Công chứng cần phải quy định rõ là "giao dịch dân sự" do cách hiểu chưa đầy đủ, toàn diện của phạm vi giao dịch phải công chứng hoặc được công chứng; ý kiến nêu khó khăn vướng mắc khi phải cung cấp bản chính giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản khi thực hiện giao dịch ủy quyền liên quan đến bất động sản đó là do cách hiểu chưa đúng về loại giấy tờ, tài liệu phải cung cấp theo quy định tại Điều 42 của Luật Công chứng.

[9] Hồ sơ được đăng tải trang web của Bộ Tư pháp (https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=5198) từ ngày 29/12/2025.

kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của dự án Luật; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan; lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Các ý kiến đóng góp thông qua các hội thảo, tọa đàm, đăng tải, lấy ý kiến… đã được Bộ Tư pháp tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý hồ sơ dự án Luật.

5. Ngày 30/12/2025, Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định dự án Luật. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định[10], Bộ Tư pháp đã tiếp thu, giải trình và chỉnh lý các tài liệu để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ.

6. Ngày 29/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (Tờ trình số 28/TTr-CP ngày 30/01/2026).

7. Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đã tiến hành thẩm tra sơ bộ dự án Luật và có Báo cáo số 1664/BC-UBPLTP15 ngày 25/02/2026 về việc thẩm tra sơ bộ dự án Luật. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự án Luật tại Phiên họp thứ 55 ngày 02/3/2026 và Văn phòng Quốc hội đã có Thông báo số 371/TB-VPQH ngày 04/3/2026 về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về 03 dự án Luật, trong đó có dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng.

8. Chính phủ nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo trên cơ sở Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội để trình Quốc hội dự án Luật.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự án Luật, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp (cơ quan chủ trì soạn thảo) quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV về việc "ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật"; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ… Theo đó, dự án Luật đã được các cấp ủy đảng cho ý kiến; các nội dung của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng cũng đã được rà soát để bảo đảm không đặt ra những quy định nhằm hướng đến lợi ích nhóm,

---

[10] Báo cáo thẩm định số 04/BCTĐ-BTP ngày 08/01/2026.

lợi ích cục bộ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Luật tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện/địa bàn cấp huyện phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và quy định về phân quyền trong quản lý nhà nước về công chứng; quy định về CSDLCC; việc sử dụng dữ liệu thay thế văn bản giấy trong hồ sơ yêu cầu công chứng và một số quy định khác nhằm đơn giản hóa thủ tục công chứng.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng

Nội dung Điều này bao gồm việc sửa đổi toàn bộ điều hoặc một số điểm, khoản của các điều sau: Điều 2, 3, 11, 13, 16, 17, 19, 20, 21, 23, 24, 26, 42, 43, 44, 50, 57, 66, 67, 68 và 76.

Điều 2: Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 3: Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

(i) Sửa đổi một số quy định về giải thích từ ngữ để bảo đảm tính chính xác, chặt chẽ, thống nhất của các thuật ngữ quan trọng, được sử dụng nhiều lần trong Luật Công chứng (khoản 1 Điều 1 của dự thảo Luật)

- Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng bổ sung cụm từ "bằng văn bản" sau cụm từ "giao dịch" để làm rõ hình thức của giao dịch phải công chứng hoặc giao dịch được công chứng theo yêu cầu, bảo đảm tính thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 2.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 2 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng thay thế cụm từ "được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm" bằng cụm từ "được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm" để phù hợp với quy định được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 của dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Luật Công chứng năm 2024) về phân quyền bổ nhiệm CCV.

(ii) Sửa đổi quy định về giao dịch phải công chứng nhằm thu hẹp phạm vi các giao dịch phải công chứng (khoản 2 Điều 1 của dự thảo Luật)

Sửa đổi khoản 1 Điều 3 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng quy định giao dịch phải công chứng là giao dịch được luật quy định phải công chứng,

bao gồm giao dịch mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, phân chia di sản, góp vốn, thế chấp có đối tượng là bất động sản giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với tổ chức không hoạt động kinh doanh bất động sản, di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ và các giao dịch khác có tính chất quan trọng, đòi hỏi điều kiện tham gia giao dịch chặt chẽ và mức độ an toàn pháp lý cao. Đồng thời, Điều 3 được bổ sung khoản 3 quy định đối với các giao dịch được quy định tại khoản 1 Điều này mà luật chuyên ngành không quy định phải công chứng thì thực hiện theo luật chuyên ngành đó. Việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 như nêu trên nhằm thu hẹp phạm vi giao dịch phải công chứng, đồng thời bảo đảm không xung đột, chồng chéo với các luật chuyên ngành và kịp thời mở rộng phạm vi các giao dịch được công chứng tự nguyện khi đáp ứng đủ điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật, hệ thống CSDL mà không cần phải sửa đổi Luật Công chứng.

(iii) Sửa đổi các quy định để đẩy mạnh thực hiện nguyên tắc phân quyền trong quản lý nhà nước về công chứng, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong việc thành lập và hoạt động của TCHNCC (khoản 3 đến khoản 10 Điều 1 của dự thảo Luật).

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CCV tại các Điều 11, 13, 16 và 17 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng phân quyền cho địa phương, cụ thể:

+ Sửa đổi quy định về công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài tại khoản 6 Điều 11 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thẩm quyền và trách nhiệm quy định về chương trình khung đào tạo nghề công chứng và hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận tương đương; việc công nhận tương đương đối với từng trường hợp cụ thể thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 3 Điều 1 của dự thảo Luật)[11].

+ Sửa đổi quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm và bổ nhiệm lại CCV tại khoản 1 Điều 13, khoản 1, khoản 3 Điều 16 và khoản 4 Điều 17 của Luật Công chứng năm 2024, từ thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (khoản 4, 5 và 6 Điều 1 của dự thảo Luật).

Các nội dung sửa đổi nêu trên phù hợp với chủ trương phân quyền triệt để cho địa phương theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025, bảo đảm tính ổn định, thống nhất theo hướng dẫn và thực tiễn triển khai thực hiện nhiệm vụ

---

[11] Vấn đề thẩm quyền công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài hiện nay đang được quy định tại Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp mà không quy định tại Luật Công chứng năm 2024 như việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên.

này trong phạm vi cả nước kể từ ngày 01/7/2025 đến nay.

- Sửa đổi một số quy định về TCHNCC tại các Điều từ 19 đến 24 và Điều 26 của Luật Công chứng năm 2024 để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các VPCC trong bối cảnh đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến toàn trình (khoản 7, 8, 9, 10 và 20 Điều 1 của dự thảo Luật).

Luật Công chứng năm 2024 có 05 Điều quy định về đơn vị hành chính cấp huyện/địa bàn cấp huyện[12]. Để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời bảo đảm tính thống nhất với các quy định pháp luật mới được ban hành sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp[13], các quy định về đơn vị hành chính cấp huyện/địa bàn cấp huyện trong Luật Công chứng năm 2024 được sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Bỏ cụm từ "Phòng Tư pháp cấp huyện" tại khoản 3 Điều 19 của Luật Công chứng năm 2024 (nay là khoản 2 Điều 19 của dự thảo Luật) vì không còn đơn vị hành chính cấp huyện; thay thế cụm từ "địa bàn cấp huyện" bằng cụm từ "địa bàn cấp xã" tại khoản 3 Điều 19 (nay là khoản 2 Điều 19 của dự thảo Luật), điểm a khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 21 của Luật Công chứng năm 2024; thay thế cụm từ "đơn vị hành chính cấp huyện" bằng cụm từ "đơn vị hành chính cấp xã" tại khoản 1 Điều 23 của Luật Công chứng năm 2024 (khoản 7, 8 và 20 Điều 1 của dự thảo Luật).

Việc lấy cấp xã làm đơn vị hành chính để phát triển TCHNCC vừa phù hợp với yêu cầu phát triển, phân bố hợp lý các TCHNCC, vừa thống nhất với quy định về chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch, chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký tại những địa bàn cấp xã đã phát triển được TCHNCC, góp phần giảm tải lượng việc của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã mà vẫn phục vụ tốt nhất yêu cầu công chứng, chứng thực của cá nhân, tổ chức.

+ Đối với việc thay đổi địa chỉ trụ sở của VPCC, khoản 1 Điều 26 của Luật Công chứng năm 2024 được sửa đổi theo hướng không quy định trong Luật về giới hạn phạm vi địa giới hành chính mà VPCC được thay đổi địa chỉ trụ sở, thay vào đó Luật quy định nguyên tắc: "Việc thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng phải phù hợp với Đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công

---

[12] Khoản 3 Điều 19 quy định UBND cấp tỉnh xem xét, chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch tại địa bàn cấp huyện đã phát triển được TCHNCC đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; điểm a khoản 2 Điều 20 quy định tại địa bàn cấp huyện được thành lập VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thì PCC có thể có 01 CCV; khoản 1 Điều 21 quy định PCC chỉ được thành lập mới tại những địa bàn cấp huyện chưa phát triển được VPCC đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; khoản 1 Điều 23 quy định VPCC có thể được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân tại các đơn vị hành chính cấp huyện có mật độ dân số thấp, cơ sở hạ tầng và dịch vụ chưa phát triển và khó khăn trong việc thành lập VPCC theo loại hình công ty hợp danh; khoản 1 Điều 26 quy định VPCC chỉ được thay đổi địa chỉ trụ sở trong phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện nơi đặt trụ sở.

[13] Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

chứng của địa phương". Quy định này vừa phù hợp với chủ trương phân quyền triệt để nhằm tạo quyền chủ động quyết định và chịu trách nhiệm cho địa phương, vừa bảo đảm nguyên tắc ổn định về hoạt động của VPCC, tránh tình trạng thay đổi địa chỉ trụ sở VPCC thường xuyên và không có nguyên tắc (khoản 10 Điều 1 của dự thảo Luật).

+ Đối với việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của VPCC, khoản 2 Điều 26 của Luật Công chứng năm 2024 được sửa đổi theo hướng trường hợp VPCC thay đổi các nội dung đăng ký hoạt động khác (ngoài tên, địa chỉ trụ sở, Trưởng VPCCC) thì Sở Tư pháp cấp lại giấy đăng ký hoạt động hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của VPCC (khoản 10 Điều 1 của dự thảo Luật) để bảo đảm sự linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thuận tiện cho VPCC.

(iv) Sửa đổi một số quy định về thủ tục công chứng và hồ sơ công chứng theo hướng đơn giản hóa, quán triệt nguyên tắc khai thác, sử dụng dữ liệu trong quá trình nộp hồ sơ và giải quyết yêu cầu công chứng, nhưng vẫn bảo đảm các nguyên tắc cơ bản của mô hình công chứng nội dung (từ khoản 11 đến 15 và khoản 17 Điều 1 của dự thảo Luật).

- Sửa đổi một số khoản của Điều 42 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng đa dạng hóa hình thức của giấy tờ cần nộp trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng và cách thức CCV kiểm tra, khai thác thông tin khi giải quyết yêu cầu công chứng.

+ Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 42 theo hướng các giấy tờ quy định tại điểm b, c, d khoản này là bản sao giấy hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính điện tử tùy thuộc vào việc người yêu cầu công chứng lựa chọn cách thức nộp hồ sơ yêu cầu công chứng là trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính (điểm a khoản 11 Điều 1 của dự thảo Luật).

+ Sửa đổi quy định tại khoản 7 Điều 42 theo hướng người yêu cầu công chứng có thể nộp bản chính điện tử của giấy tờ, tài liệu trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng mà không bắt buộc phải nộp bản chính giấy của các giấy tờ, tài liệu này. Quy định này nhằm bảo đảm tính đồng bộ với yêu cầu chung về chuyển đổi số, phù hợp với quy định về giá trị và việc sử dụng thông điệp dữ liệu theo pháp luật về giao dịch điện tử (điểm b khoản 11 Điều 1 của dự thảo Luật).

+ Sửa đổi khoản 3 Điều 43 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng các thủ tục khác được thực hiện theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 8 Điều 42 của Luật này, vì Điều 42 được bổ sung khoản 7a (khoản 12 Điều 1 của dự thảo Luật).

- Sửa đổi Điều 44 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng thay cụm từ "giao dịch về bất động sản" bằng cụm từ "giao dịch có đối tượng là bất động sản" để làm rõ loại giao dịch cần thực hiện công chứng theo thẩm quyền địa hạt, tránh

cách hiểu khác nhau và tranh cãi về vấn đề này. Mặt khác, quy định sửa đổi này cũng giúp thu hẹp phạm vi các giao dịch cần thực hiện theo địa hạt, vì những giao dịch không có đối tượng trực tiếp là bất động sản (ví dụ hợp đồng ủy quyền liên quan đến bất động sản, hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng mua bán bất động sản...) sẽ được công chứng tại bất kỳ TCHNCC nào trong toàn quốc. Đây là bước đi cần thiết nhằm thực hiện phi địa giới thẩm quyền công chứng đối với bất động sản theo lộ trình phù hợp, khả thi.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật còn giao Chính phủ quy định lộ trình thực hiện thẩm quyền công chứng giao dịch theo quy định của Điều này trong phạm vi toàn quốc sau khi CSDLCC quy định tại Điều 66 của Luật này được xây dựng và vận hành. Quy định này nhằm tạo cơ chế bỏ thẩm quyền địa hạt đối với giao dịch về bất động sản sau khi CSDLCC được vận hành và các CSDL có liên quan được cơ quan chủ quản CSDL công bố mà không cần sửa Luật, vì nhiệm vụ này được giao cho Chính phủ xem xét, quyết định (khoản 13 Điều 1 của dự thảo Luật).

- Sửa đổi Điều 50 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng bỏ quy định tại khoản 1 về việc chụp ảnh người tham gia giao dịch ký văn bản công chứng trước sự chứng kiến của CCV, đồng thời sửa khoản 4 theo hướng việc điểm chỉ được thực hiện đồng thời với việc ký theo đề nghị của người yêu cầu công chứng. Việc sửa đổi này là phù hợp với bối cảnh, điều kiện mới hiện nay khi việc định danh điện tử và công nghệ sinh trắc học đã và đang được triển khai rộng rãi, đồng thời góp phần đơn giản hóa thủ tục công chứng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người yêu cầu công chứng. Cụ thể, các CSDL dân cư, hộ tịch... đã được cơ quan chủ quản dữ liệu công bố theo yêu cầu của Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; khi giải quyết các yêu cầu công chứng; CCV được trang bị thiết bị xác thực cá nhân bằng công nghệ sinh trắc học, máy quét chuyên dụng hoặc sử dụng ứng dụng VNeID để xác thực người yêu cầu công chứng, ngăn chặn giả mạo (khoản 14 Điều 1 của dự thảo Luật).

Để bảo đảm tính thống nhất với quy định được sửa đổi tại khoản 1 Điều 50 nêu trên, khoản 1 Điều 67 của Luật Công chứng năm 2024 cũng được sửa đổi để bảo đảm hồ sơ công chứng không bao gồm ảnh chụp người yêu cầu công chứng ký văn bản công chứng trước mặt CCV (khoản 17 Điều 1 của dự thảo Luật).

- Sửa đổi Điều 57 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng quy định ngắn gọn, dễ hiểu hơn về quy trình công chứng hợp đồng ủy quyền tại 02 TCHNCC, bỏ quy định về việc TCHNCC mà bên nhận ủy quyền đã công chứng phải gửi 01 bản gốc văn bản công chứng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thỏa thuận chấm dứt hợp đồng ủy quyền cho TCHNCC mà bên ủy quyền đã công chứng, nhằm giảm bớt một khâu không cần thiết trong thủ tục công chứng, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho các bên mà vẫn không ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng ủy quyền

trong trường hợp này. Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định rõ hơn về cách thức thông báo về việc sửa lỗi kỹ thuật cho TCHNCC còn lại để vừa bảo đảm tính chặt chẽ, hợp lý của thủ tục, vừa không tạo thêm thủ tục rườm rà, vì việc thông báo này được thực hiện đồng thời với nghĩa vụ thông báo cho những người tham gia giao dịch đã được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 52 của Luật Công chứng năm 2024 (khoản 15 Điều 1 của dự thảo Luật).

(v) Sửa đổi quy định về CSDLCC tại Điều 66 của Luật Công chứng năm 2024 để phù hợp với yêu cầu về xây dựng CSDLCC tập trung, thống nhất (khoản 16 Điều 1 của dự thảo Luật)

Sửa đổi, bổ sung Điều 66 theo hướng thay 02 CSDLCC (CSDLCC của Bộ Tư pháp và CSDLCC của địa phương) bằng 01 CSDLCC do Bộ Tư pháp xây dựng và quản lý tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. CSDLCC bao gồm thông tin về CCV, TCHNCC; thông tin về biện pháp ngăn chặn và cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng; thông tin về giao dịch đã được công chứng; văn bản công chứng và tài liệu khác trong hồ sơ công chứng.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng làm rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp và UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng, vận hành, quản lý CSDLCC theo nguyên tắc phân cấp quản lý, bảo đảm các dữ liệu đã có trong các CSDLCC của địa phương được tích hợp, đồng bộ vào CSDLCC mới và việc cung cấp dữ liệu công chứng phát sinh tại địa phương cho CSDLCC mới.

Ngoài các nguyên tắc chung về việc bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, dự thảo Luật cũng quy định việc thu thập, cung cấp thông tin để đưa vào CSDLCC và khai thác, sử dụng, chia sẻ CSDLCC phải tuân thủ các quy định của Luật này về việc bảo mật thông tin về nội dung công chứng. Đây là những quy định bổ sung cần thiết để vừa bảo đảm phù hợp với nguyên tắc chung của pháp luật về giao dịch điện tử, vừa thể hiện tính đặc thù của hoạt động công chứng.

(vi) Sửa đổi khoản 3 Điều 68 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng cho phép cung cấp bản gốc văn bản công chứng cho cơ quan tiến hành tố tụng để thực hiện xác minh, giám định tài liệu phục vụ việc tiến hành tố tụng; đồng thời, quy định rõ thời hạn của việc cung cấp, trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc bảo quản, bàn giao lại bản gốc văn bản công chứng, việc lập biên bản bàn giao..... Quy định này một mặt tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ, linh hoạt hơn giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình tiến hành tố tụng, mặt khác bảo đảm bản gốc văn bản công chứng được bảo quản chặt chẽ, bàn giao lại đầy đủ và không ảnh hưởng quá lớn đến quyền lợi hợp pháp của người yêu cầu công chứng trong việc yêu cầu cấp bản sao hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ văn bản công chứng (khoản 15 Điều 1 của dự thảo Luật).

b) Về nội dung bổ sung

Bổ sung quy định về sử dụng dữ liệu thay thế khi giải quyết hồ sơ yêu cầu công chứng tại điểm c khoản 11 Điều 1 dự thảo Luật. Theo đó, trường hợp đã có dữ liệu về các thông tin trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng trong các CSDL được cơ quan chủ quản CSDL công bố đủ điều kiện khai thác thì người yêu cầu công chứng không phải cung cấp các giấy tờ có chứa các thông tin đó mà có thể tự khai thác dữ liệu để cung cấp cho công chứng viên; trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên khai thác dữ liệu thì phải nộp phí khai thác và sử dụng thông tin trong CSDL theo quy định của pháp luật; công chứng viên tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng khai thác, sử dụng thông tin đã có trong CSDL quốc gia và các CSDL đã được công bố khác để xem xét, giải quyết hồ sơ yêu cầu công chứng; không yêu cầu xuất trình bản chính các giấy tờ để đối chiếu theo quy định tại khoản 7 Điều 42 của Luật Công chứng năm 2024. Công chứng viên chỉ được yêu cầu người yêu cầu công chứng bổ sung giấy tờ trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng trong trường hợp không khai thác được thông tin trong thời hạn giải quyết yêu cầu công chứng hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác.

c) Nội dung bãi bỏ

Bãi bỏ khoản 2 Điều 19 Luật Công chứng, theo đó, không giao Bộ Tư pháp xây dựng, trình Chính phủ ban hành chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng trong Luật Công chứng. Nội dung này thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về công chứng của Chính phủ, trường hợp Chính phủ xác định cần ban hành chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng thì có thể quy định trong Nghị định hoặc quyết định bằng văn bản hành chính về việc giao cơ quan có thẩm quyền xây dựng chiến lược, trình Chính phủ ban hành. Quy định về trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn các địa phương xây dựng Đề án này sẽ được bổ sung trong Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng, nhằm bảo đảm tính tập trung khi quy định về các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp đối với công tác quản lý nhà nước về công chứng.

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Luật (khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 1) quy định việc công nhận tương đương đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CCV được giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thay vì giao cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp để đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt thời gian giải quyết yêu cầu và làm cơ sở cho việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính này.

Tuy thủ tục công chứng không phải thủ tục hành chính, nhưng quy định của dự thảo Luật (khoản 11, 12 Điều 1) về việc sử dụng dữ liệu thay thế văn bản giấy

khi giải quyết hồ sơ yêu cầu công chứng cũng giúp đơn giản hóa cách thức nộp hồ sơ, bảo đảm việc sử dụng dữ liệu điện tử được cấp theo quy định pháp luật, rút ngắn thời gian, chi phí, nhân lực cho việc thực hiện thủ tục công chứng. Đồng thời, khoản 13, 14 và 15 Điều 1 của dự thảo Luật cũng được quy định theo hướng đơn giản hóa thủ tục công chứng và hồ sơ công chứng, tạo thuận lợi cho người yêu cầu công chứng cũng như CCV và TCHNCC, đồng thời bảo đảm tính nghiêm túc, chặt chẽ của việc công chứng với vai trò là dịch vụ công cơ bản.

đ) Nội dung phân cấp, phân quyền

Như đã báo cáo tại điểm a mục 3 phần IV của Tờ trình này, các nhiệm vụ về công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CCV được phân quyền từ Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh để phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh phân quyền, cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương tập trung nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế; thực hiện triệt để nguyên tắc "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

Bên cạnh đó, việc sửa quy định về TCHNCC tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng bỏ quy định trong Luật về việc Bộ Tư pháp xây dựng, trình Chính phủ ban hành chiến lược phát triển lĩnh vực công chứng mà để UBND cấp tỉnh chủ động ban hành Đề án quản lý, phát triển các TCHNCC phù hợp với quy định của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và điều kiện thực tế tại địa phương, nhằm thể chế hóa nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về công chứng giữa Trung ương và địa phương, đề cao nguyên tắc "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" trên cơ sở các quy định pháp luật đã được ban hành và hướng dẫn thường xuyên, kịp thời của Trung ương.

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Luật bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đặc biệt là các cam kết về tương trợ tư pháp.

5. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự thảo Luật

Dự thảo Luật bảo đảm không có sự phân biệt về giới. Các quy định sửa đổi, bổ sung về CCV, TCHNCC, thủ tục công chứng... đều được thực hiện thống nhất giữa CCV nam và CCV nữ, không phân biệt giới tính của người yêu cầu công chứng.

Dự thảo Luật bảo đảm các yêu cầu về chính sách dân tộc, các quy định của dự thảo Luật về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CCV hoặc thủ tục công chứng được thực hiện thống nhất giữa các dân tộc.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực và nguồn kinh phí để triển khai thi hành Luật

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng được ban hành, nguồn kinh phí bảo đảm triển khai thi hành sẽ được bố trí từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là khả thi, không lớn và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nguồn nhân lực để triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng cơ bản kế thừa nguồn lực có sẵn, không làm phát sinh bộ máy, con người để triển khai thực hiện; một số nhiệm vụ được phân cấp từ Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh cũng không làm phát sinh chi phí hành chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và chi phí gián tiếp khác, thậm chí nguồn nhân lực và chi phí này có thể giảm do việc quy định khai thác, sử dụng dữ liệu để thực hiện các thủ tục hành chính thông qua cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đối với việc xây dựng CSDLCC, dự kiến kinh phí được bố trí từ nguồn chi thường xuyên. Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, đánh giá kỹ để kinh phí xây dựng CSDLCC hợp lý, khả thi, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; các dữ liệu hiện có trong các CSDLCC của các địa phương còn giá trị sử dụng sẽ được tích hợp, đồng bộ vào CSDLCC mới để tạo lập CSDLCC đầy đủ, hoàn thiện.

2. Các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng được Quốc hội thông qua, Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư hướng dẫn phù hợp với những nội dung được Luật giao và những nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Tổ chức thi hành Luật sau khi ban hành

Căn cứ Kế hoạch triển khai thi hành Luật, Chính phủ giao:

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố: thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc triển khai tổ chức thực hiện Luật; tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; kiểm tra, theo dõi thi hành Luật, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- UBND cấp tỉnh: bố trí nguồn lực để thực hiện các quy định của Luật trong phạm vi địa phương; thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc triển khai

tổ chức thực hiện Luật; kiểm tra, theo dõi thi hành Luật, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật trong phạm vi địa phương.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

Trên đây là Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(*Xin gửi kèm theo Tờ trình các tài liệu sau: (1) Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (4) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (5) Bản thuyết minh, quy phạm hóa chính sách; (6) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật hiện hành; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (8) Báo cáo thẩm định; (9) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (10) Bản tổng thuật pháp luật về công chứng của một số nước trên thế giới).*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, Vụ PL (3).

30

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Nguyễn Hải Ninh